

Số: 4 2 9 2/BCT-TTN

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2022

V/v hướng dẫn triển khai Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Chương trình), trong đó giao Bộ Công Thương hướng dẫn, thực hiện nội dung “Hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” và nội dung “Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”; theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 501/CD-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc đôn đốc triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ Công Thương đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương:

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nội dung: “Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 (Quyết định số 1719/QĐ-TTg), cụ thể:

- Mục tiêu, nhiệm vụ: bảo đảm đạt được mục tiêu số lượng chợ xây mới, cải tạo nâng cấp trong giai đoạn 2021-2025 đã được Chính phủ thông qua để làm cơ sở đề xuất phân bổ vốn ngân sách trung ương tại Tờ trình số 134/TTr-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự kiến phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia (Chi tiết tại Phụ lục 1).

- Nội dung thực hiện: theo quy định tại khoản a, Điều 4, Quyết định số 1719/QĐ-TTg, cụ thể: đầu tư xây mới chợ (bao gồm xây mới trên nền chợ cũ), cải tạo, nâng cấp chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đối tượng, nguyên tắc thực hiện, cơ chế thực hiện, duy tu bảo dưỡng và quản lý vận hành công trình chợ xây mới, cải tạo nâng cấp theo các văn bản hướng dẫn của Chương trình, pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan.

- Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn vốn phân bổ cho các địa phương theo Nghị quyết số 517/NQ-UNTƯVQH ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia. Ngoài ra, đề nghị địa phương cân đối nguồn lực từ ngân sách địa phương, nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định để triển khai thực hiện.

- Việc lựa chọn chợ đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp theo các tiêu chí đã được Bộ Công Thương hướng dẫn tại Công văn số 6618/BCT-TTĐN ngày 07 tháng 9 năm 2020 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh về việc đề xuất danh mục chợ hỗ trợ đầu tư theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Các dự án chợ được lựa chọn đầu tư xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp phải phù hợp với pháp luật có liên quan về đầu tư chợ từ ngân sách nhà nước, bảo đảm hiệu quả, không để lãng phí và thất thoát tài sản, ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nội dung “Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” theo quy định.

2. Đối với nội dung “Hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”:

- Chỉ đạo Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất nhiệm vụ/hoạt động thực hiện nội dung “Hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” (theo biểu mẫu đính kèm tại Phụ lục 2).

- Nội dung, mức chi theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/03/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Các nhiệm vụ đề xuất triển khai bảo đảm không trùng lặp với các nội dung thuộc chương trình/dự án khác, tránh lãng phí nguồn lực của nhà nước. Công văn đề xuất gửi về Bộ Công Thương theo địa chỉ: Vụ Thị trường trong nước, Bộ Công Thương (trước ngày 31 tháng 7 năm 2022 đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2022; trước ngày 15 tháng 8 đối với các nhiệm vụ/hoạt động đề xuất triển khai trong năm 2023; trước ngày 31 tháng 5 của năm trước đối với các nhiệm vụ/hoạt động đề xuất triển khai trong năm 2024-2025).

3. Báo cáo định kỳ tình hình tổ chức triển khai, đánh giá thực hiện các nội dung của Chương trình theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến, phản ánh kịp thời về Bộ Công Thương để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Chi tiết liên hệ: Vụ Thị trường trong nước, Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội; ĐT: 04.222.05.503./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Dân tộc;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTTN.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Sinh Nhật Tân

PHỤ LỤC 1

Tiêu chí phân bổ vốn đầu tư chợ giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương theo Phụ lục IIa của Tờ trình số 134/TTr-CP

(Kèm theo Công văn số 292/BCT-TTTN ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Công Thương)

TT	TỈNH	Chợ xây mới (44 điểm/chợ) *	Chợ cải tạo nâng cấp (8 điểm/chợ)*	Số lượng chợ xây mới tương đương điểm phân bổ (**)	Số lượng chợ cải tạo nâng cấp tương đương điểm phân bổ (***)
1	Hà Giang	132	56	3	7
2	Tuyên Quang	88	56	2	7
3	Cao Bằng	88	56	2	7
4	Lạng Sơn	88	64	2	8
5	Lào Cai	88	56	2	7
6	Yên Bái	88	64	2	8
7	Thái Nguyên	88	48	2	6
8	Bắc Kạn	88	32	2	4
9	Phú Thọ	88	48	2	6
10	Bắc Giang	88	48	2	6
11	Hoà Bình	-	128	0	16
12	Sơn La	176	16	4	2
13	Lai Châu	88	40	2	5
14	Điện Biên	132	16	3	2
15	Thanh Hoá	88	64	2	8
16	Nghệ An	88	64	2	8
17	Hà Tĩnh	-	-	-	-
18	Quảng Bình	44	32	1	4
19	Quảng Trị	44	32	1	4
20	Thừa Thiên Huế	44	32	1	4
21	Quảng Nam	44	32	1	4
22	Quảng Ngãi	44	32	1	4
23	Bình Định	44	32	1	4
24	Phú Yên	44	32	1	4
25	Khánh Hoà	-	64	0	8
26	Ninh Thuận	44	32	1	4
27	Bình Thuận	44	32	1	4
28	Đắk Lắk	44	96	1	12
29	Đắk Nông	44	40	1	5
30	Gia Lai	132	16	3	2
31	Kon Tum	88	40	2	5
32	Lâm Đồng	88	32	2	4
33	Bình Phước	44	40	1	5

34	Tây Ninh	-	-	-	-
35	Trà Vinh	88	40	2	5
36	Vĩnh Long	-	72	0	9
37	Hậu Giang	-	72	0	9
38	Sóc Trăng	88	64	2	8
39	An Giang	44	32	1	4
40	Kiên Giang	44	80	1	10
41	Bạc Liêu	-	72	0	9
42	Cà Mau	-	72	0	9

Ghi chú: * Theo Phụ lục IIa của Tờ trình số 134/TTr-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự kiến phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; (**): số lượng chợ xây mới = tổng số điểm phân bổ của chợ xây mới chia 44 điểm; (***): số lượng chợ cải tạo, nâng cấp = tổng số điểm phân bổ của chợ cải tạo, nâng cấp chia 8 điểm

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Công văn số $\frac{4292}{}$ /BCT-TTTN ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Công Thương)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (Thành phố), ngày...tháng...năm 20..

TÊN DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

A. Thông tin về đơn vị chủ trì thực hiện Dự án, nhiệm vụ

1	Tên đơn vị chủ trì:	
2	Đầu mối liên lạc:	
3	Địa chỉ liên hệ:	
4	Điện thoại cố định:	
5	Fax:	
6	Di động:	
7	Email:	
8	Kinh nghiệm tổ chức những hoạt động tương tự với nội dung đề xuất trong dự án, nhiệm vụ của đơn vị chủ trì (liệt kê 5 năm gần nhất)	
	Năm ...	(Nêu rõ hoạt động gì? Kết quả cụ thể)
	Năm ...	(Nêu rõ hoạt động gì? Kết quả cụ thể)
	Năm 2021 (nếu có)	(Nêu rõ hoạt động gì? Kết quả cụ thể)

B. Thông tin về Dự án, nhiệm vụ

I. Sự cần thiết của Dự án, Nhiệm vụ

II. Mục tiêu của Dự án, Nhiệm vụ

III. Nội dung của Dự án, Nhiệm vụ

Chú ý: bảo đảm theo đúng các văn bản hướng dẫn của chương trình và Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/03/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

- 3.1 Thời gian triển khai:.....
- 3.2 Địa điểm triển khai:.....
- 3.3 Đối tượng thụ hưởng:.....
- 3.4 Quy mô tổ chức:.....
- 3.5 Hoạt động chính:
- IV. Phương thức triển khai Dự án, Nhiệm vụ**
- 4.1 Đơn vị tổ chức:.....
- 4.2 Đơn vị phối hợp:.....
- 4.3 Phương thức phối hợp:.....
- V. Kế hoạch triển khai và tiến độ thực hiện**

TT	Nội dung công việc	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Đơn vị tổ chức	Đơn vị phối hợp	Nhân sự thực hiện

Đề nghị sắp xếp theo thứ tự thời gian theo tháng.

VI. Dự toán kinh phí thực hiện

6.1 Dự toán kinh phí thực hiện: mẫu 02 gửi kèm theo

6.2 Tổng dự toán kinh phí thực hiện:.....

Trong đó,

Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước:

Kinh phí từ nguồn xã hội hóa (nếu có):.....

VII. Rủi ro dự kiến và các giải pháp khắc phục

VIII. Hiệu quả của dự án, nhiệm vụ dự kiến đạt được

Nêu rõ tác động đến việc thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tính bền vững, khả năng nhân rộng dự án, nhiệm vụ sau khi dự án, nhiệm vụ kết thúc.

CHỦ TRÌ DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

TÊN NHIỆM VỤ/HOẠT ĐỘNG:

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

Đề nghị ghi rõ tên đơn vị chủ trì, tên đơn vị phối hợp và các đơn vị có liên quan (nếu có)

THỜI GIAN THỰC HIỆN:

*Căn cứ văn bản số..... ngày..... tháng..... năm..... của về việc.....
(Các văn bản hướng dẫn dự toán tài chính)*

TT	NỘI DUNG CHI	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
TỔNG CỘNG						
A	Nội dung chi cho hạng mục lớn					
I	Chi tiết hạng mục A (1)					
1	Hạng mục nhỏ chi tiết của hạng mục I					
1.1						
1.2						
2	Hạng mục nhỏ chi tiết của hạng mục I					
II	Chi tiết hạng mục A (2)					
2.1						
2.2						

B	Nội dung chi cho hạng mục lớn						
I	Chi tiết hạng mục B (1)						
1	Hạng mục nhỏ chi tiết của hạng mục I						
1.1							
1.2							
2	Hạng mục nhỏ chi tiết của hạng mục I						
II	Chi tiết hạng mục B (2)						
2.1							
2.2							

Yêu cầu: Sử dụng Excel, kiểu chữ Unicode - Times New Roman; cỡ chữ 12

....., ngày tháng năm 20..
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

